TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS-PT
Ngày: 07/8/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Nguyễn Phúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLPT-DS ngày 19/03/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 36/2019/QĐ-PT ngày 20/5/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 115/2019/QĐ-PT ngày 30/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐ-PT ngày 07/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐ-PT ngày 01/7/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 136/2019/QĐ-PT ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông **Lương Công Hữu Đ**, sinh năm 1956 - Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố P , tỉnh Bình Thuận. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2018.

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Nguyễn Thúy V**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của: bị đơn bà Huỳnh Nguyễn Thúy V

Tại phiên tòa, có mặt: Ông Đ, bà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Võ Thị T do ông Lương Công Hữu Đ đại diện trình bày:

Bà Võ Thị T có cho bà Huỳnh Nguyễn Thúy V (hiện sống độc thân) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/4/2017.

Nay bà T yêu cầu bà V phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 19 tháng với mức lãi suất 1%/tháng số tiền 19.000.000 đồng. Tổng cộng: 119.000.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Nguyễn Thúy V trình bày:

Bà xác nhận có viết giấy và vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng. Bà chưa trả số tiền này cho bà T.

Nay bà T yêu cầu bà trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 19 tháng với mức lãi suất 1%/tháng số tiền 19.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của bà T nhưng xin trả dần. Hiện bà sống độc thân, không có chồng, số tiền nợ bà T là do một mình bà chịu trách nhiệm.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 32/2018/DS-ST, quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí;

- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

- Buộc Huỳnh Nguyễn Thúy V trả cho bà Võ Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi tính từ tháng 4/2017 đến tháng 11/2018 là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí:

+ Võ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Thị T số tiền 3.025.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017181 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

+ Bà Huỳnh Nguyễn Thúy V phải chịu 5.950.000 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự, quy định về quyền và nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án.

Ngày 07/12/2018, bị đơn bà Huỳnh Nguyễn Thúy V kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do bà đã trả lãi cho nguyên đơn bà Võ Thị T 30.000.000 đồng, bà có suất trình đĩa USB ghi âm nội dung bà đã trả lãi cho bà T nhưng Tòa sơ thẩm không xem xét mà buộc bà phải trả cho bà T 100.000.000 đồng tiền gốc và 19.000.000 đồng tiền lãi, bà không đồng ý. Mặt khác, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hàm Thuận Nam đang thụ lý giải quyết hồ sơ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà với bà T nhưng tòa sơ thẩm không chờ kết quả giải quyết của công an huyện Hàm Thuận Nam mà vẫn mở phiên tòa xét xử là trái pháp luật. Kèm theo đơn kháng cáo của bà V là đĩa USB chưa dịch nội dung, bản sao giấy mời số 201 ngày 20/11/2018 của công an huyện Hàm Thuận Nam, bản sao công văn số 2685/UBND-NC ngày 21/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam gửi công an huyện Hàm Thuận Nam về việc xem xét giải quyết đơn của bà Huỳnh Nguyễn Thúy V, bản sao đơn khởi kiện ngày 08/11/2018 bà V gửi công an huyện Hàm Thuận Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, công an xã Mương Mán.

Ngày 17/5/2019, Tòa án tiến hành lấy lời khai bị đơn về các nội dung kháng cáo của bị đơn. Bà V đề nghị cho bà thời gian 07 ngày để cung cấp văn bản trình bày nội dung ghi âm và văn bản của công an huyện Hàm Thuận Nam về việc nhận đơn tố giác của bà về việc cho vay lãi nặng của nguyên đơn có liên quan đến vụ án bà đang kháng cáo. Tuy nhiên đã hết thời hạn nhưng bà V không nộp được các tài liệu trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Lương Công Hữu Đ đại diện theo ủy quyền của bà T đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng thủ tục tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

+Về nội dung: Đối với kháng cáo của bà Huỳnh Nguyễn Thúy V không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của các đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Nguyễn Thúy V trả cho bà 100.000.000 đồng tiền vay và 19.000.000 đồng tiền lãi chậm trả. Tòa sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 xác định quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là xác định đúng thẩm quyền và đúng quan hệ tranh chấp.

[2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Nguyễn Thúy V: Bà T khởi kiện yêu cầu bà V trả 100.000.000 đồng và lãi suất của số tiền này là 19.000.000 đồng. Kèm theo đơn khởi kiện là "*giấy mượn tiền*" 23/01/2017, theo đó bà V vay của bà T 100.000.000 đồng, thời gian vay 03 tháng từ 23/01/2017 đến 23/4/2017, "*giấy mượn tiền*" không ghi lãi suất của số tiền vay.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa sơ thẩm bà V thừa nhận có thỏa thuận cùng bà T viết và ký giấy vay tiền ngày 23/01/2017, Bà V đồng ý trả số tiền vay 100.000.000 đồng và 19.000.000 đồng tiền lãi của 19 tháng theo yêu cầu của bà T. Tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2018 bà V thống nhất trả số tiền gốc và lãi trên cho bà T, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tiến hành lập biên bản hòa giải thành. Tuy nhiên đến ngày 22/9/2018 bà V thông báo không đồng ý với kết quả hòa giải, bà cho rằng sau khi vay 100.000.000 đồng bà V đã trả cho bà T 02 tháng tiền lãi của số tiền trên là 30.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng. Bà T đã phạm tội cho vay lãi nặng. Thể hiện tại phiên tòa sơ thẩm 29/11/2018, bà V trình bày: Bà V có viết, ký vào giấy mượn tiền 23/01/2017. Bà V cho rằng có trả trước cho bà T 30.000.000 đồng nhưng khi được yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh thì bà V không cung cấp được. Bà V xác định có vay của bà T 100.000.000 đồng, bà đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng xin được trả dần số nợ trên.

Như vậy quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, không thể hiện bà V có nộp đĩa USB kèm bản dịch nội dung ghi âm bà T thừa nhận có nhận của bà V 30.000.000 đồng tiền lãi của số tiền vay 100.000.000 đồng. Tại hồ sơ sơ thẩm cũng không có tài liệu nào chứng minh việc bà V yêu cầu công an huyện Hàm Thuận Nam giải quyết có liên quan đến số tiền 100.000.000 đồng bà V vay của bà T ngày 23/01/2017. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ nêu trên Tòa sơ thẩm áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà V trả cho bà T 100.000.000 đồng và 19.000.000 đồng tiền lãi là có căn cứ đúng pháp luật.

Ngày 07/12/2018, bà V kháng cáo bản án sơ thẩm, tài liệu kèm theo đơn kháng cáo của bà V là đơn khởi kiện ngày 08/11/2018, 01 đĩa USB bà V cho rằng đã ghi âm giọng nói của bà T, nội dung bà T thừa nhận có nhận của bà V 30.000.000 đồng tiền lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V xác định nội dung đơn khởi kiện ngày 08/11/2018 là khoản tiền 400.000.000 đồng bà T cho bà V vay có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên bà V cho rằng bà V dùng số tiền vay 100.000.000 đồng ngày 23/01/2017 này để trả lãi cho số tiền vay 400.000.000 đồng. Theo bà V, yêu cầu khởi kiện của bà T có liên quan đến số tiền 400.000.000 đồng mà bà V đang có đơn yêu cầu công an huyện Hàm Thuận Nam giải quyết nên bà V yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử phúc

thẩm xét thấy đơn khởi kiện ngày 08/11/2018, nội dung không liên quan đến số tiền vay 100.000.000 đồng tại "*giấy mượn tiền*" ngày 23/01/2017 nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án của bà V.

Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về xác định chứng cứ: "*2. Tài liệu nghe được, nhìn được coi là chứng cứ nếu được xuất trình kèm theo văn bản trình bày của người có tài liệu đó về xuất xứ của tài liệu nếu họ tự thu âm, thu hình…"* Đối với đĩa USB bà V nộp kèm theo đơn kháng cáo, bà V khai tự thu âm nhưng không xuất trình kèm theo văn bản trình bày về nội dung ghi âm. Tòa phúc thẩm đã ấn định thời gian để bà V cung cấp văn bản trình bày nội dung ghi âm, văn bản của công an huyện Hàm Thuận Nam về việc nhận đơn tố giác của bà V có liên quan đến số tiền 100.000.000 đồng theo "*giấy mượn tiền*" ngày 23/01/2017 nhưng hết thời hạn ấn định bà V cũng không cung cấp được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bà V đối với khoản tiền 30.000.000 đồng bà yêu cầu xem xét tại đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử sẽ giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bà Huỳnh Nguyễn Thúy V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Nguyễn Thúy V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

[1] Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí;

- Luật Thi hành án dân sự.

[2] Tuyên xử :

- Buộc bà Huỳnh Nguyễn Thúy V trả cho bà Võ Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi tính từ tháng 4/2017 đến tháng 11/2018 là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi

hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất theo quy định tại Điêu 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí:

+ Võ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Thị T số tiền 3.025.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017181 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

+ Bà Huỳnh Nguyễn Thúy V phải chịu 5.950.000 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Nguyễn Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021403 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/8/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan